

SỰ PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI

NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI*

Trải qua các kỳ đại hội, Đảng ta đã đề cập ngày càng sâu sắc, toàn diện và có bước phát triển mới về quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với từng yếu tố trong mô hình nhà nước pháp quyền xét về đặc trưng phổ quát của nhà nước pháp quyền nói chung và đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

Mô hình nhà nước pháp quyền từ tư tưởng đến hiện thực

Nhà nước pháp quyền là một giá trị của nhân loại về một mô hình nhà nước tiến bộ trong lịch sử xã hội loài người. Mô hình nhà nước pháp quyền hội tụ những giá trị phổ quát, được kết tinh, chọn lọc từ ý tưởng của những triết gia, nhà tư tưởng nổi tiếng từ cổ chí kim, từ Tây sang Đông qua các giai đoạn phát triển của lịch sử tư tưởng nhân loại⁽¹⁾.

Cùng với sự thay thế của các chế độ chính trị - xã hội tương ứng với mỗi kiểu nhà nước, mô hình nhà nước pháp quyền đã được hiện thực hóa ngay khi nền dân chủ rộng rãi xuất hiện trong xã hội. Khi các cuộc cách mạng dân chủ tư sản thành công, xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, thay xã hội thần dân bằng xã hội công dân, nhà nước pháp quyền dân được hiện thực hóa, trở thành mô hình nhà nước được nhiều quốc gia lựa chọn. Có thể khẳng định, nền dân chủ rộng rãi là “bệ

đỡ” của mô hình nhà nước pháp quyền trong thực tiễn. Tuy nhiên, nhà nước pháp quyền dù được hiện thực hóa trước tiên ở kiểu nhà nước tư sản, song, đây là mô hình nhà nước mang giá trị chung của nhân loại, không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản. Nhà nước pháp quyền có những giá trị phổ biến và những giá trị đặc thù. Trong nhận thức lý luận cũng như trong thực tiễn, có Nhà nước pháp quyền tư sản và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa⁽²⁾.

* TS, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Xem: Phùng Hữu Phú, Lê Hữu Nghĩa, Vũ Văn Hiến, Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr. 50 - 51

(2) Xem: Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn (Đồng chủ biên): *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân - lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 154 - 156

Đối với mỗi quốc gia cụ thể, trong đó có Việt Nam, việc lựa chọn xây dựng nhà nước pháp quyền là hướng tới xây dựng mô hình nhà nước vừa đáp ứng những giá trị phổ quát, vừa bao gồm những yếu tố giá trị đặc thù quốc gia. Sự ra đời, phát triển mô hình nhà nước kiểu mới ở Việt Nam luôn thể hiện và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những yếu tố hợp lý, phù hợp của các tư tưởng tiến bộ trong lịch sử tư tưởng nhân loại khi vận dụng vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Vượt qua những thăng trầm của lịch sử đấu tranh giành, giữ độc lập dân tộc, mô hình nhà nước pháp quyền ở Việt Nam dần được hiện thực hóa.

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quan điểm của Đảng từ Đại hội VII đến Đại hội XII

Từ các Đại hội IV, V, VI của Đảng đến *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), Đảng ta xác định xây dựng nhà nước chuyên chính vô sản: “Là tổ chức thể hiện và thực hiện ý chí, quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, *Nhà nước* ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức, quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật”⁽³⁾. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (1-1994) đã chính thức đề cập việc xây dựng “*Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân và vì dân*”⁽⁴⁾. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng, thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” được sử dụng. Đến năm 2001, khi sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, lần đầu tiên

thuật ngữ này được hiện định, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để hiện thực hóa việc xây dựng nhà nước pháp quyền.

Kể từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (1-1994) cho đến nay, vấn đề xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trở thành một nội dung quan trọng trong đường lối của Đảng, thể hiện ở tất cả các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc cũng như nhiều văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa VII “*Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính*” (1-1995) đã đánh giá những thành tựu, khuyết điểm, yếu kém trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước ta và đặt ra những yêu cầu trước tình hình mới. Nghị quyết đề ra 5 quan điểm cơ bản chỉ đạo việc xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước. *Một là*, xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. *Hai là*, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Phần I, tr. 422

(4) Hội đồng Lý luận Trung ương: *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 246

Ba là, quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Bốn là*, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa. *Năm là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đại hội VIII của Đảng (6-1996) tiếp tục khẳng định 5 quan điểm cơ bản về xây dựng nhà nước pháp quyền đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa VII nêu, đồng thời đặt ra các nhiệm vụ: “*Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước*;... cải cách hành chính phải dựa trên cơ sở pháp luật và tiến hành đồng bộ trên các mặt: cải cách thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức hành chính;... Cải cách tổ chức và hoạt động tư pháp;... củng cố kiện toàn bộ máy các cơ quan tư pháp. Phân định lại thẩm quyền xét xử sơ thẩm của tòa án nhân dân, từng bước mở rộng thẩm quyền xét xử sơ thẩm cho tòa án nhân dân huyện. Đổi mới tổ chức, hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp”⁽⁵⁾.

Từ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, nhất là sau khi thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII về “*Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh*” (6-1997), công cuộc xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước đã có những tiến bộ to lớn. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội đã có bước đổi mới, vừa bảo đảm tăng cường vai

trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan nhà nước. Bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân của Nhà nước được giữ vững và củng cố. Hệ thống quan điểm, nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân từng bước được hoàn chỉnh⁽⁶⁾.

Đại hội IX của Đảng (4-2001) tiếp tục khẳng định nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Tiếp sau đó, sự nhất quán và những phát triển trong quan điểm của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong văn kiện Đại hội X của Đảng (4-2006) khi Đảng tiếp tục khẳng định xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; làm rõ hơn nhận thức về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân; bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động hợp hiến, hợp pháp; bắt đầu chú trọng tới vấn đề giám sát quyền lực trong hoạt động của bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

(5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (Khóa VI, VII, VIII, IX, X), Sđd, Phần I, tr. 709, 710, 711

(6) Xem: Trần Đại Quang: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”, <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/tiep-tuc-xay-dung-va-hoan-thien-nha-nuoc-phap-quyen-xhcn-cua-nhan-dan-do-nhan-dan-va-vi-nhan-dan-282706>

Đại hội XI của Đảng (1-2011) đã làm sâu sắc hơn nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định, một trong tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng là: có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đặc biệt, lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội của Đảng, nguyên tắc về kiểm soát quyền lực đã được ghi nhận. Xác định mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng là: “*Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*”⁽⁷⁾. Bên cạnh xác định nguyên tắc kiểm soát quyền lực trong nhà nước pháp quyền, Đại hội XI của Đảng còn thể hiện sự đột phá tư duy về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Từ đó, khẳng định rõ hơn quyền làm chủ thực sự của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng. Hiến pháp năm 2013 thể chế hóa, hiến định nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm cho việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đặc trưng phổ quát của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phòng ngừa và ngăn chặn sự lạm quyền, lạm quyền, vượt quá sự ủy quyền của nhân dân.

Đại hội XII của Đảng (1-2016) kiên định quan điểm đầy mạnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn phát triển mới. Theo đó, xác định: “*Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và gắn với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất, xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền*”⁽⁸⁾. Cùng với đó đã khẳng định “*Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền*”⁽⁹⁾. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện đại hội, Đảng chính thức khẳng định phải tuân thủ *các nguyên tắc pháp quyền* trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Cụ thể hóa quan điểm của Đại hội XII, nhiều nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được ban hành như: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định

(7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 85

(8), (9) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 39 - 40, 175

hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về đổi mới, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 về xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương... Đó là những minh chứng thể hiện sự quyết tâm và kiên định của Đảng ta trong hiện thực hóa các quan điểm, tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Có thể khẳng định, trải qua các kỳ đại hội, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng được bổ sung, phát triển. Điều này thể hiện trên 2 khía cạnh: *Một là*, tiếp tục hoàn thiện quan điểm về các đặc trưng thể hiện giá trị chung, mang tính phổ quát của nhà nước pháp quyền; *hai là*, tiếp tục hoàn thiện quan điểm về các đặc trưng thể hiện yếu tố đặc thù của nhà nước xã hội chủ nghĩa, đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đến nay đã định hình những đặc trưng cơ bản: Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; Nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tất cả vì hạnh phúc của con người; được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và yêu cầu thượng tôn pháp luật trong hoạt động của Nhà nước và xã hội; Nhà nước thực hiện đường lối đối

ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác, bình đẳng và phát triển với nhân dân các dân tộc và các nước trên thế giới, đồng thời tôn trọng và cam kết thực hiện các điều ước quốc tế đã tham gia, ký kết, phê chuẩn, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế⁽¹⁰⁾.

Những điểm mới về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Quan điểm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng vừa bảo đảm sự kế thừa, vừa có nhiều bổ sung, phát triển, thể hiện từ quan điểm chỉ đạo, tầm nhìn, định hướng đến các yêu cầu cụ thể.

Thứ nhất, trong quan điểm chỉ đạo, tiếp nối chủ trương từ các kỳ đại hội trước, đặc biệt là từ văn kiện Đại hội XII và các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Đảng ta khẳng định “xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”⁽¹¹⁾ là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, trên cơ sở quan điểm chỉ đạo đó, Đảng chi rõ định hướng giai đoạn 2021 - 2030 là “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát

(10) Xem: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị: Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018, tr. 114 - 118

(11) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 111

quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”⁽¹²⁾. Định hướng trên vừa thể hiện sự kế thừa, vừa thể hiện sự phát triển trong quan điểm của Đảng đối với việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Điểm nổi bật trong định hướng là nhấn mạnh yếu tố vì nhân dân phục vụ. Đồng thời, qua đó khẳng định rõ các mục tiêu cần đạt được của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030.

Thứ ba, từ quan điểm chỉ đạo và định hướng xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, nhiều yêu cầu vừa có tính kế thừa, vừa có tính đột phá đã được đề ra nhằm “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị”⁽¹³⁾. Cụ thể:

Một là, khi đề cập đến việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yếu tố *Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân* luôn được khẳng định trong từng thiết chế hợp thành. Từ yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật, xây dựng nền hành chính, nền tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức... đều nhấn mạnh các giá trị: thực sự của nhân dân, vì nhân dân phục vụ, được nhân dân tin nhiệm; lấy quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân làm trung tâm; bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Hai là, để phát huy dân chủ, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013,

bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở dựa trên phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽¹⁴⁾. Phương châm này thể hiện một bước phát triển mới trong quan điểm của Đảng về phát huy dân chủ cũng như các giá trị thực sự của dân chủ. Việc bổ sung nội dung “dân giám sát, dân thụ hưởng” là sự khẳng định rõ ràng hai vai trò của người dân: chủ thể giám sát và đối tượng thụ hưởng. Điều này hoàn toàn phù hợp và lô-gíc với quan điểm nhất quán từ trước đến nay của Đảng, khẳng định chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước là nhân dân, nhân dân trao quyền và ủy quyền cho Nhà nước; cán bộ, công chức là những người thi hành quyền lực đó nên là “công bộc” của nhân dân. Việc bổ sung phương châm này làm sáng rõ thêm quan điểm kiên định của Đảng: Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị; Đảng phụng sự nhân dân; Nhà nước phục vụ nhân dân. Tất cả đều vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân.

Ba là, trong quan điểm phát triển con người, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Đại hội XIII đã có những điểm nhấn như: Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam được xác định là động lực phát triển quan trọng của đất nước. Khát vọng phát triển đất nước phồn

(12), (13), (14) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 118, 174, 172 - 173

vinh, hạnh phúc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân được đề cao. Lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người (là khâu trung gian, kết nối) và phát triển con người toàn diện. “Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁵⁾; “Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển”⁽¹⁶⁾.

Cùng với quan điểm phát triển con người nói chung, Đảng khẳng định “ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo quản lý”⁽¹⁷⁾ là một *mũi đột phá* để thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo đó, xây dựng cơ chế khuyến khích, khơi dậy tinh thần cống hiến vì đất nước, tạo động lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ nhân dân; khuyến khích bảo vệ cán bộ *dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động* vì lợi ích chung. Đây là nội dung thể hiện rõ nét sự phát triển quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bốn là, về quan điểm xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Đại hội XIII xác định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của hoạt động xây dựng pháp luật theo xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Đây mạnh việc hoàn thiện gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, “xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính

đáng của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới”⁽¹⁸⁾. Đồng thời, “gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với tổ chức thi hành pháp luật”⁽¹⁹⁾. Nhấn mạnh điểm này để khắc phục tình trạng kỷ cương, phép nước chưa nghiêm. Một phần nguyên nhân xuất phát từ khâu tổ chức thực hiện pháp luật. Do đó, phải: “tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội,... “*thượng tôn pháp luật*”⁽²⁰⁾; cùng với đó là “*Đẩy nhanh tiến độ ban hành các luật trực tiếp triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013*”⁽²¹⁾. Hệ thống pháp luật phải tương thích, đáp ứng được yêu cầu của đời sống hiện đại không chỉ trong nước mà còn cả trong môi trường quốc tế.

Năm là, từ những nhiệm vụ đó, Đại hội XIII của Đảng đặt ra yêu cầu: “Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp”⁽²²⁾. Đây là yêu cầu mới mà các nhiệm kỳ trước Đảng chưa đề cập, yêu cầu này thể hiện quan điểm về lộ trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian tới. Có thể khẳng định, Đại hội XIII của Đảng đã đề cập một cách sâu sắc, toàn diện hơn, có bước phát triển mới về quan điểm chỉ đạo, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng, hoàn thiện từng yếu tố trong mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xét cả về giá trị phổ quát của nhà nước pháp quyền nói chung và đặc thù của Việt Nam nói riêng. □

(15), (16), (17), (18), (19), (20), (21), (22) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 173, 215 - 216, 203 - 204, 285, 179, 202, 284, 177